

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

VÕ CHÂU THẢO

**CÔNG TÁC XÂY DỰNG TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG
CÁC DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC
Ở VÙNG ĐÔNG NAM BỘ GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC
Mã số: 9310202

HÀ NỘI - 2026

**Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Chủ tịch Hội đồng

PGS, TS. Lâm Quốc Tuấn

Người hướng dẫn khoa học

PGS, TS. Nguyễn Minh Tuấn

Phản biện 1: PGS, TS. Lê Trọng Tuyên

Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

Phản biện 2: PGS, TS. Nguyễn Văn Chiêu

*Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn,
Đại học Quốc gia Hà Nội*

Phản biện 3: PGS, TS. Nguyễn Thăng Lợi

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

**Luận án đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện
hợp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Vào hồi 14 giờ 00 ngày 17 tháng 03 năm 2026

**Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc gia và
Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Xây dựng tổ chức đảng (TCD) là một trong những nhiệm vụ quan trọng, nhằm làm cho Đảng luôn trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Trong quá trình thực hiện đường lối đổi mới của Đảng về phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (XHHCN), với nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế ngoài khu vực nhà nước: Khu vực kinh tế tư nhân hiện có hơn 940 nghìn doanh nghiệp với hơn 5 triệu hộ kinh doanh đang hoạt động, đóng góp khoảng 50% GDP, hơn 30% tổng thu ngân sách nhà nước và sử dụng khoảng 82% tổng số lao động vào tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm, là lực lượng thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất lao động, gia tăng năng lực cạnh tranh quốc gia, góp phần xóa đói, giảm nghèo, ổn định đời sống xã hội. Nhiều doanh nghiệp tư nhân đã phát triển lớn mạnh, khẳng định thương hiệu và vươn ra thị trường khu vực, thế giới. Vì vậy, phát triển TCD trong các khu vực kinh tế ngoài nhà nước cũng ngày càng trở nên quan trọng, cấp thiết và là một biện pháp quan trọng nhằm góp phần giữ vững định hướng XHHCN của nền kinh tế thị trường.

TCD trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước (DNNKVNN) có vai trò định hướng cho các DN thực hiện đúng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nhằm mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh của đất nước. Xây dựng TCD trong các DNNKVNN có vai trò, vị trí hết sức quan trọng, là một nhân tố căn bản góp phần quyết định chất lượng thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của đơn vị, có ý nghĩa to lớn trong công tác xây dựng Đảng ở DN.

Hiểu rõ tầm quan trọng của TCD ở cơ sở, Đảng bộ các tỉnh, thành ở vùng Đông Nam Bộ rất quan tâm đẩy mạnh xây dựng TCD trong khu vực này. Thực tiễn những năm qua công tác xây dựng, phát triển TCD trong DNNKVNN đã được cấp ủy Đảng, TCD trong các DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ đã được cấp ủy quan tâm có nhiều cách làm sáng tạo, đa

dạng về hình thức tổ chức và đã tạo ra nhiều chuyên biến tích cực. Số lượng TCD, tổ chức chính trị - xã hội, đảng viên, đoàn viên, hội viên tăng qua từng năm; nhiều TCD thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, tạo được uy tín với công nhân, người lao động và chủ DN, góp phần tích cực vào sự ổn định và phát triển của DN. Công tác xây dựng Đảng trong các DNNKVNN được chú trọng, ngày càng đi vào chiều sâu, đóng góp chung vào kết quả xây dựng TCD, đảng viên, đặc biệt là từ sau khi có Nghị quyết số 21-NQ/TW. Đa số TCD trong các DNNKVNN phát huy tốt vai trò hạt nhân chính trị; vai trò của tổ chức đảng, đảng viên trong doanh nghiệp được khẳng định, mối quan hệ giữa cấp ủy với chủ doanh nghiệp tốt hơn. Đảng viên trong các doanh nghiệp phần lớn đều được quần chúng tín nhiệm, có năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, phát huy tốt vai trò tiên phong, gương mẫu trong thực hiện và vận động quần chúng lao động tham gia thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Bên cạnh những kết quả đạt được, kết quả thành lập TCD, kết nạp đảng viên trong các DNNKVNN chưa tương xứng với quy mô và tốc độ phát triển doanh nghiệp. Số doanh nghiệp có tổ chức đảng trong doanh nghiệp so với tổng số doanh nghiệp và số đảng viên trong các doanh nghiệp so với tổng số người lao động chiếm tỷ lệ thấp. Mô hình TCD, đoàn thể trong doanh nghiệp chưa thống nhất nên có nhiều trường hợp các đoàn thể chưa đặt dưới sự lãnh đạo của TCD trong cùng doanh nghiệp. Nhiều TCD chưa xây dựng quy chế phối hợp giữa cấp ủy, TCD với ban lãnh đạo doanh nghiệp; có nơi xây dựng được quy chế nhưng cũng chỉ mang tính hình thức, thiếu tính khả thi, chưa thực hiện được. Tổ chức công đoàn có lúc, có nơi chưa làm tốt vai trò cầu nối để bảo đảm hài hòa lợi ích của chủ doanh nghiệp, lợi ích người lao động chưa chú trọng đúng mức việc bồi dưỡng, giới thiệu quần chúng ưu tú để xem xét kết nạp vào Đảng.

Hiện nay, trước yêu cầu mới của nhiệm vụ cách mạng, nhiệm vụ của các tỉnh, thành phố ở vùng Đông Nam Bộ, có sự phát triển cả về diện rộng và chiều sâu, đòi hỏi phải tăng cường xây dựng TCD trong các DNNKVNN.

Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16-6-2022 của Ban chấp hành Trung ương khóa XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới, đã xác định nhiệm vụ: “Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, phát triển tổ chức cơ sở đảng trong khu vực ngoài nhà nước, nhất là trong doanh nghiệp (DN) có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp tư nhân (DNTN), đơn vị sự nghiệp ngoài công lập”. Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 Bộ Chính trị “về phát triển kinh tế tư nhân” với quan điểm “kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia, là lực lượng tiên phong thúc đẩy tăng trưởng, tạo việc làm, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh quốc gia, công nghiệp hoá, hiện đại hoá, tái cấu trúc nền kinh tế theo hướng xanh, tuần hoàn, bền vững; cùng với kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân giữ vai trò nòng cốt để xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường gắn với hội nhập quốc tế sâu rộng, thực chất, hiệu quả, đưa đất nước thoát khỏi nguy cơ tụt hậu, vươn lên phát triển thịnh vượng”. Ban Bí thư khoá XIII đã ban hành Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 23/7/2025 “Về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong giai đoạn mới”. Yêu cầu “Mỗi cấp uỷ, tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên phải xác định sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt đảng là cuộc họp quan trọng nhất, thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt đảng theo Điều lệ Đảng” để khắc phục triệt để những hạn chế trong sinh hoạt chi bộ kéo dài nhiều năm qua.

Điều đó càng đòi hỏi phải xây dựng, củng cố, phát huy vai trò của các tổ chức đảng nói chung và trong DNNKVNN để trực tiếp thực hiện sự lãnh đạo của Đảng, quản lý, giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện đội ngũ đảng viên và là hạt nhân chính trị ở DNNKVNN.

Vì vậy, đi sâu nghiên cứu góp phần làm sáng rõ thêm những vấn đề cơ bản về lý luận và thực tiễn ***"Công tác xây dựng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở vùng Đông Nam Bộ giai đoạn hiện nay"*** là vấn đề có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc.

2. Mục đích và nhiệm vụ của luận án

2.1. Mục đích

Trên cơ sở làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về công tác xây dựng TCD trong các DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ, luận án đề xuất những giải pháp tăng cường công tác xây dựng TCD trong các DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030.

2.2. Nhiệm vụ

- Tổng quan các công trình khoa học tiêu biểu trong và ngoài nước liên quan đến đề tài luận án.

- Khái quát hoá vùng Đông Nam Bộ; đặc điểm của các DNNKVNN, các tổ chức đảng, đoàn thể và đội ngũ đảng viên trong các doanh nghiệp trên địa bàn các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ.

- Làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn; quan niệm, tiêu chuẩn, tiêu chí về xây dựng TCD trong các DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ.

- Khảo sát và đánh giá đúng thực trạng công tác xây dựng TCD trong các DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ từ năm 2015 đến năm 2025.

- Đề xuất phương hướng và giải pháp nâng cao chất lượng sự lãnh đạo của các Đảng bộ ở vùng Đông Nam Bộ đối với công tác xây dựng TCD trong các DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Xây dựng TCD trong các DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ giai đoạn hiện nay. Bao gồm: công tác lãnh đạo của Đảng bộ cấp tỉnh và cấp xã; công tác xây dựng TCD của cơ quan tham mưu; hoạt động của công đoàn các DNNKVNN; công tác quản lý đảng viên tại nơi cư trú.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Về không gian:* Luận án khảo sát, nghiên cứu công tác xây dựng TCD trong các DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ.

- *Về thời gian:* Luận án khảo sát thực trạng công tác xây dựng TCD trong các DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ chủ yếu từ năm 2015 đến tháng 6 năm 2025.

Luận án cũng đề cập đến một số nội dung có liên quan đến địa phương mới sau sáp nhập tỉnh ở vùng ĐNB phục vụ cho công tác dự báo và đề xuất phương hướng, giải pháp đến năm 2030.

4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu của luận án

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án được nghiên cứu trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng Đảng nói chung và về xây dựng TCD nói riêng.

4.2. Cơ sở thực tiễn

Luận án được nghiên cứu trên cơ sở thực trạng xây dựng TCD trong các DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ từ năm 2015 đến tháng 6 năm 2025.

4.3. Phương pháp nghiên cứu

Luận án được nghiên cứu bằng phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử. Đồng thời, luận án sử dụng tổng hợp các phương pháp chuyên ngành và liên ngành, như: phân tích, tổng hợp, lịch sử, lôgic, tổng kết thực tiễn, phỏng vấn chuyên gia, thống kê, nghiên cứu đối chiếu...

- *Phương pháp phân tích - tổng hợp*: Phương pháp này được tác giả luận án sử dụng ở tất cả các chương, mục để thực hiện mục đích và yêu cầu nhiệm vụ của đề tài. Luận án phân tích, dự báo các yếu tố tác động đến công tác xây dựng TCD trong các DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ đến tháng 6 năm 2025 và tầm nhìn 2030.

- *Phương pháp SWOT*: Thông qua dự báo để khái quát các cơ hội - thách thức và điểm mạnh - yếu thông qua ma trận SWOT (Strengths-Weaknesses- Opportunities - Threats) để đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nhằm thực hiện tốt hơn nữa công tác xây dựng TCD trong các DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ.

- *Phương pháp quy nạp* được luận án sử dụng chủ yếu trong việc đưa ra nhận định, phân tích, đánh giá khái quát lại bằng các kết luận của từng Chương và kết luận chung của Đề tài.

- *Phương pháp thống kê* cũng được tác giả luận án sử dụng để tập hợp, xử lý các tài liệu, số liệu... để phục vụ cho việc nghiên cứu Đề tài, nhất là cho chương 3, đánh giá đúng thực trạng công tác xây dựng TCD trong các DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ.

- *Nghiên cứu đối chiếu, so sánh (Cross methodology):*

Phương pháp này được sử dụng ở tất cả các chương, mục của luận án để đối chiếu, đánh giá giữa các giai đoạn khác nhau, hay giữa các tỉnh, thành phố vùng ĐNB với nhau hoặc với một số vùng khác trên lãnh thổ Việt Nam, để đối chiếu với công tác xây dựng TCD trong các DNNKVNN vùng Đông Nam Bộ.

- *Phương pháp lịch sử* được sử dụng trong luận án để làm rõ quá trình hình thành và phát triển của lý luận về công tác xây dựng TCD trong các DNNKVNN nói chung. Đây là sự phát triển nhận thức của Đảng về vị thế của DNNKVNN, từ chỗ đánh giá thấp, thậm chí coi nhẹ đến việc chính thức thừa nhận và khẳng định “kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia” theo Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

- *Phương pháp chứng minh* được sử dụng để chứng minh các luận điểm về lý luận tại Chương 1, các đánh giá, bình luận về thực trạng công tác xây dựng TCD trong các DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ và một số nội dung cần khẳng định tại Chương 3 của luận án.

- *Phương pháp tổng kết thực tiễn* : Đây là phương pháp nghiên cứu đặc trưng, góc độ tiếp cận đặc trưng của ngành Xây dựng đảng và Chính quyền nhà nước. Luận án tổng kết thực tiễn công tác xây dựng TCD trong các DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ chủ yếu qua khai thác các văn bản báo cáo thường niên của các đảng bộ các tỉnh, thành vùng Đông Nam Bộ từ năm 2015- 6/2025, kể cả báo cáo của Trung ương về hoạt động xây dựng TCD trong các DNNKVNN trong cả nước.

- *Phương pháp phỏng vấn chuyên gia*: Phương pháp này rất quan trọng trong nghiên cứu lý luận ngành Xây dựng đảng và Chính quyền nhà nước vì nhiều nhà lãnh đạo đương chức hay đã nghỉ hưu có rất nhiều kinh

nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo và trực tiếp thực hiện nhiệm vụ xây dựng TCD trong các DNNKVNN. Việc xin ý kiến chuyên gia có thể tiến hành theo các hình thức như phỏng vấn trực tiếp và tổ chức hội thảo.

5. Đóng góp mới về khoa học của luận án

- Trên cơ sở hệ thống lý luận về xây dựng TCD trong các DNNKVN, Luận án đánh giá toàn diện về ưu, khuyết điểm xây dựng TCD trong DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ, phân tích nguyên nhân và rút ra những kinh nghiệm.

- Luận án đề xuất hệ thống giải pháp tăng cường công tác xây dựng TCD trong DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ, trong đó có 2 giải pháp mang tính đột phá: *thứ nhất*, tăng cường phối hợp với các đơn vị, tổ chức trong và ngoài DN, nhất là các cơ sở giáo dục đại học, các trường, trung tâm dạy nghề trong công tác phát triển đảng viên mới; *thứ hai*, tiếp tục hoàn thiện thể chế, đổi mới căn bản phương thức hoạt động của TCD trong DNNKVNN theo hướng thiết thực, hiệu quả, phù hợp với hoạt động của DN.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận

Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần làm sáng rõ hơn tiêu chuẩn, tiêu chí xây dựng TCD trong các DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của luận án có thể làm tài liệu tham khảo cho các tổ chức đảng trong Đảng bộ Khối các Cơ quan và DN tỉnh, các đảng bộ xã, phường trong quá trình xây dựng TCD trong loại hình DNNKVNN.

Ngoài ra, luận án có thể là tài liệu tham khảo trong quá trình nghiên cứu, giảng dạy và học tập môn xây dựng Đảng ở Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, trường chính trị cấp tỉnh và các trung tâm chính trị trên địa bàn các tỉnh, thành ở vùng Đông Nam Bộ.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án gồm 04 chương, 09 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU Ở NGOÀI NƯỚC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

Luận án đã tổng quan các nhóm công trình nghiên cứu của tác giả nước ngoài có liên quan: các công trình nghiên cứu về các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước; những công trình nghiên cứu về công tác xây dựng tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước như: công trình nghiên cứu về công tác đảng viên; công trình nghiên cứu về xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước. Các công trình nghiên cứu đã gợi mở nhiều vấn đề cho nghiên cứu về công tác xây dựng tổ chức đảng trong DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ giai đoạn hiện nay.

1.2. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU Ở TRONG NƯỚC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

Luận án đã tổng quan các nhóm công trình nghiên cứu ở trong nước có liên quan: các công trình nghiên cứu về các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, công trình nghiên cứu về công tác xây dựng tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước như: công trình nghiên cứu về công tác đảng viên, công trình nghiên cứu về xây dựng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước. Các nhóm công trình nghiên cứu dưới dạng đề tài khoa học, sách chuyên khảo, tham khảo, luận án tiến sĩ, bài báo khoa học liên quan đến đề tài luận án đã gợi mở nhiều vấn đề cho việc nghiên cứu về công tác xây dựng tổ chức đảng trong các DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ giai đoạn hiện nay.

1.3. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CỦA CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CÓ LIÊN QUAN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN TẬP TRUNG GIẢI QUYẾT

1.3.1. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học có liên quan đến đề tài luận án

Với nhiều góc độ tiếp cận trên nhiều lĩnh vực, đối tượng, phạm vi nghiên cứu khác nhau, các công trình đã làm nổi bật:

Thứ nhất, Các công trình trong và ngoài nước đều khẳng định vị trí, vai trò quan trọng của công tác xây dựng TCD, có cách tiếp cận khác nhau những vấn đề lý luận về TCCSD nói chung và TCCSD trong DNNKVNN.

Thứ hai, các công trình khoa học đã nêu và phân tích khá toàn diện về thực trạng xây dựng TCD trong các DNNKVNN: từ quan điểm, chủ trương, mục tiêu, phương hướng đến kế hoạch thành lập TCD trong DNNKVNN

Thứ ba, các công trình đã phản ánh cả những ưu khuyết điểm trong việc nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng

Thứ tư, các công trình nghiên cứu đã phản ánh vai trò của các tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên trong xây dựng Đảng nhưng còn mờ nhạt, hiệu quả tập hợp quần chúng còn thấp

Thứ năm, các công trình nghiên cứu đã đề cập đến kết quả phát triển đảng viên từ chủ DN vào Đảng nhưng còn ít và chưa đồng đều

Tóm lại, Tác giả của luận án này sẽ kế thừa, tiếp thu và sẽ nghiên cứu, chọn lọc những giải pháp thiết thực, phù hợp với đặc thù của các TCD trong DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ.

1.3.2. Những vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu

Những vấn đề tác giả sẽ đi sâu nghiên cứu bao gồm: *Thứ nhất*, luận án làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về công tác xây dựng TCD trong các DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ giai đoạn hiện nay; *Thứ hai*, luận án tiếp tục đi sâu phân tích kinh nghiệm trong công tác xây dựng

TCD trong các DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ; *thứ ba*, luận án dự báo tình hình công tác xây dựng TCD trong các DNNKVNN trong bối cảnh hiện nay.

Tiểu kết chương 1

Trong chương 1, tác giả đã tóm tắt tổng quan các công trình nghiên cứu của các tác giả trong và ngoài nước về tình hình phát triển của DNNKVNN, công tác phát triển đảng viên, các TCD trong DNNKVNN với những kết quả tích cực. Tác giả luận án sẽ tiếp thu, kế thừa những kết quả trên và đi sâu nghiên cứu công tác xây dựng TCD trong các DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ: làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về công tác xây dựng TCD trong các DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ giai đoạn hiện nay; phân tích kinh nghiệm trong công tác xây dựng TCD trong các DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ và dự báo tình hình công tác xây dựng TCD trong các DNNKVNN trong bối cảnh hiện nay.

Chương 2

CÔNG TÁC XÂY DỰNG TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC Ở VÙNG ĐÔNG NAM BỘ - NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

2.1. VÙNG ĐÔNG NAM BỘ, CÁC DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC VÀ XÂY DỰNG TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC Ở VÙNG ĐÔNG NAM BỘ

2.1.1. Đặc điểm vùng Đông Nam Bộ có tác động đến xây dựng tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước

- Trước đây, theo Quyết định số: 370/QĐ-TTg, ngày 04/5/2024, chỉ rõ: Vùng Đông Nam Bộ gồm 01 thành phố và 05 tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh, Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước và Tây Ninh.

- Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã hướng dẫn tổ chức lại đơn vị hành chính cấp tỉnh, thành trong cả nước; Quyết định số 759/QĐ-TTg, ngày 14/4/2025 của Thủ Tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính (các tỉnh, thành phố); Nghị quyết số 202/2025/QH15, ngày 12/6/2025 của Quốc Hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, theo đó tại Hội nghị của Hội đồng điều phối vùng Đông Nam Bộ Thủ tướng Chính phủ ban hành Thông báo kết luận số 417/TB-VPCP, ngày 12/8/2025, hợp nhất tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tỉnh Bình Dương và Thành phố Hồ Chí Minh, lấy tên là Thành phố Hồ Chí Minh; hợp nhất tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Phước, lấy tên là tỉnh Đồng Nai; hợp nhất tỉnh Tây Ninh với tỉnh Long An, lấy tên là tỉnh Tây Ninh. Vùng Đông Nam Bộ từ 6 tỉnh, thành sau sáp nhập tỉnh còn lại 3 tỉnh, thành là Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai và Tây Ninh.

- Theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh Vùng ĐNB có diện tích 28.046,21 km², chiếm 8,46% tổng diện tích Việt Nam, dân số 21.747.578 triệu người, chiếm 21,47% tổng dân số cả nước, trong đó có hơn 15 triệu người ở khu vực đô thị, tỷ lệ đô thị hóa hơn 67%, cao nhất trong các vùng kinh tế - xã hội và cao hơn nhiều tỷ lệ đô thị hóa bình quân chung của cả nước trong năm 2025. Đông Nam Bộ là vùng có dân số đông dân thứ 2 (21,75 triệu người), xếp sau Đồng bằng sông Hồng (23,73 triệu người) và Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung (20,87 triệu người).

- Vùng Đông Nam Bộ có vị trí quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại của cả nước; có đóng góp rất lớn cho tổng thu ngân sách Nhà nước và có chiều hướng tăng dần. Đáng chú ý, TP. Hồ Chí Minh chiếm hơn 55% tổng thu ngân sách của vùng.

- Với đặc điểm vị thế của vùng ĐNB, đặc biệt là sự phát triển mạnh mẽ của ngành công nghiệp, dịch vụ, số lượng DNNKVNN tăng nhanh, công

nhân và người lao động cũng tăng rất nhanh, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội năng động nhưng cũng tạo sức ép về môi trường, cơ sở hạ tầng, dịch vụ xã hội, vấn đề xã hội phức tạp khác mà Đảng bộ các tỉnh, thành phố trong vùng phải quan tâm giải quyết. Điều đó cũng đòi hỏi không chỉ sự bao phủ của hệ thống TCD trong các cơ sở xã hội trong đó có DNNKVNN mà còn là yêu cầu về sự trưởng thành, lớn mạnh của đội ngũ đảng viên và xây dựng đội ngũ giai cấp công nhân, người lao động và cả chủ doanh nghiệp có trách nhiệm. Đúng như tầm nhìn và chủ trương phát triển Đảng “theo phương châm ở đâu có dân thì ở đó có đảng viên.

2.1.2. Các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở vùng Đông Nam Bộ - Khái niệm, phân loại, vai trò, thực trạng

2.1.2.1. Khái niệm được xác định tại Điều 4, Khoản 10 của Luật DN số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội.

2.1.2.2. Phân loại các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước: DNNKVNN gồm các DN sau cấu thành: DNTN, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp doanh và DN thành lập theo Luật Hợp tác xã.

2.1.2.3. Vai trò của các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước

Thứ nhất, sự phát triển các DNNKVNN đã khơi dậy và phát huy tiềm năng của phần lớn dân cư tham gia vào công cuộc xây dựng đất nước, đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế; *Thứ hai*, sự lớn mạnh của các DNNKVNN đã thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu thành phần kinh tế, tăng kim ngạch xuất khẩu, tăng cầu thị trường nội địa, thúc đẩy cạnh tranh trong nền KTTT; *Thứ ba*, sự phát triển ngày càng tăng các DNNKVNN đã tạo thêm công ăn việc làm, góp phần làm giảm tỷ lệ thất nghiệp, góp phần giải quyết các vấn đề xã hội; *Thứ tư*, sự phát triển các DNNKVNN đã hình thành đội ngũ doanh nhân Việt Nam - lực lượng xung kích trong công cuộc phát triển kinh tế của đất nước.

2.1.2.4. Đặc điểm doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở vùng Đông Nam Bộ hiện nay

Thứ nhất, DNNKVNN ở vùng ĐNB phát triển rất nhanh về số lượng; *Thứ hai*, sự phát triển toàn diện, mạnh mẽ về cơ cấu các loại hình doanh nghiệp; *Thứ ba*, huy động nguồn vốn lớn trong nhân dân; *Thứ tư*, tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động cho Vùng ĐNB và cả nước.

2.1.3. Tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước vùng Đông Nam Bộ - Quan niệm, chức năng, nhiệm vụ, vai trò và đặc điểm

2.1.3.1. Quan niệm

Tổ chức đảng trong các DNNKVNN vùng Đông Nam Bộ” là các tổ chức cơ sở đảng (chi bộ, đảng bộ cơ sở trực thuộc cấp uỷ cấp xã hoặc cấp uỷ cấp trên thuộc đảng bộ tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ), trong đó có các chi bộ trực thuộc đảng uỷ; đảng uỷ bộ phận trực thuộc đảng bộ cơ sở hoặc chi bộ thuộc đảng uỷ bộ phận trong các DNNKVNN được thành lập và hoạt động theo quy định của Đảng.

2.1.3.2. Về chức năng, nhiệm vụ của tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước vùng Đông Nam Bộ

Căn cứ Quy định số 170-QĐ/TW, Quy định số 171-QĐ/TW ngày 07 tháng 3 năm 2013; Quy định số 47/QĐ-TW, ngày 20/12/2021 của Ban Bí thư quy định chức năng, nhiệm vụ của TCD trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước

2.1.3.3. Vai trò của tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước vùng Đông Nam Bộ

TCD trong các DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ: Thứ nhất, bảo đảm vai trò hạt nhân chính trị; Thứ hai, có vai trò thúc đẩy việc xây dựng giai cấp công nhân không ngừng lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng; Thứ ba, giữ vai trò tuyên truyền người chủ DN và người lao động chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà

nước, thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh phát triển DN; Thứ tư, TCD là hạt nhân lãnh đạo công đoàn, đoàn thanh niên tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của công nhân; Thứ năm, vai trò quan trọng đối với cả hai phía: doanh nghiệp và người lao động trong doanh nghiệp.

2.1.3.4. Đặc điểm của tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước

Thứ nhất, một số TCD trong các DN nhà nước, sau một thời gian cổ phần hóa không còn là DN nhà nước chuyển đổi thành công ty cổ phần; *Thứ hai*, đa dạng về mô hình hoạt động; *Thứ ba*, phân bố rất đa dạng, trên nhiều lĩnh vực có tính đặc thù trong từng loại hình DN; trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị cũng rất chênh lệch; *Thứ tư*, đại đa số đội ngũ cán bộ quản lý là lực lượng nòng cốt trong sự phát triển của DN; *Thứ năm*, hoạt động trong điều kiện còn gặp nhiều khó khăn.

2.1.4. Xây dựng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước ở vùng Đông Nam Bộ - Quan niệm, nội dung, phương thức, vai trò

2.1.4.1. Quan niệm xây dựng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước vùng Đông Nam Bộ

2.1.4.2. Nội dung xây dựng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở vùng Đông Nam Bộ

Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 18/3/2019 của Ban Bí thư về tăng cường xây dựng TCD trong các đơn vị KTTN xác định khá rõ nội dung cơ bản xây dựng TCD trong các DNNKVNN là tập trung lãnh đạo, chỉ đạo củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các TCD; tích cực xây dựng, phát triển TCD, đảng viên trong các đơn vị KTTN

2.1.4.3. Phương thức xây dựng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước ở vùng Đông Nam Bộ

Thứ nhất, thông qua quy chế hoạt động; *Thứ hai*, thông qua công tác tuyên truyền, vận động; *Thứ ba*, thông qua công tác tổ chức, cán bộ; *Thứ*

tu, thông qua công tác kiểm tra, giám sát; *Thứ năm*, thông qua phối hợp các nguồn lực trong xã hội.

2.1.4.4. Vai trò xây dựng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước ở vùng Đông Nam Bộ

Thứ nhất, TCD trong các DNNKVNN là nơi thực hiện nhiệm vụ phát triển đảng viên; *Thứ hai*, đảm bảo sự lãnh đạo thực thi đúng đắn đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước tại DNNKVNN; *Thứ ba*, lãnh đạo có hiệu quả đối với các tổ chức chính trị - xã hội trong DNNKVNN; *Thứ tư*, đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, tạo dựng hình ảnh tốt đẹp của Đảng.

2.2. CÔNG TÁC XÂY DỰNG TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC Ở VÙNG ĐÔNG NAM BỘ - QUAN NIỆM, NỘI DUNG, ĐẶC ĐIỂM, VAI TRÒ

2.2.1. Quan niệm về công tác xây dựng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước ở vùng Đông Nam Bộ giai đoạn hiện nay

2.2.1.1. Quan niệm về công tác

2.2.1.2. Quan niệm về công tác xây dựng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước

2.2.2. Nội dung công tác xây dựng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước vùng Đông Nam Bộ

Một là, quán triệt các quan điểm của Đảng, pháp luật của Nhà nước, xây dựng nghị quyết về xây dựng TCD trong các DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ; *Hai là*, tuyên truyền, vận động thành lập các TCD trong các DNNKVNN; *Ba là*, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, đề án, chương trình công tác của cấp uỷ về xây dựng TCD trong các DNNKVNN; *Bốn là*, xây dựng tổ chức, bố trí cán bộ, các nguồn lực để thực hiện kế hoạch, đề án, chương trình công tác của cấp uỷ về xây dựng TCD trong các DNNKVNN; *Năm là*, phối hợp giữa các cơ quan có chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền về xây dựng TCD trong các DNNKVNN; *Sáu là*, củng cố,

nâng cao chất lượng các TCD trong các DNNKVNN; *Bảy là*, kiểm tra, sơ kết, tổng kết công tác xây dựng TCD trong các DNNKVNN.

2.2.3. Đặc điểm công tác xây dựng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước vùng Đông Nam Bộ

Công tác xây dựng TCD ở các DNNKVNN có đặc điểm chủ yếu: *Thứ nhất*, thành lập mới nên gặp rất nhiều khó khăn; *Thứ hai*, đa dạng và phân tán về quy mô, loại hình nên tổ chức và hoạt động của TCD cũng rất khác nhau; *Thứ ba*, đội ngũ đảng viên có trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị cũng có chênh lệch; *Thứ tư*, tình hình thế giới và trong nước ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng hoạt động của TCD.

2.2.4. Vai trò công tác xây dựng tổ chức đảng vùng Đông Nam Bộ

Thứ nhất, góp phần tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các DNNKVNN; *Thứ hai*, góp phần làm cho DN phát triển ổn định mọi mặt; *Thứ ba*, nâng cao chất lượng hoạt động và vị thế vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong DN; *Thứ tư*, góp phần xây dựng nền tảng của Đảng.

Tiểu kết chương 2

Vùng Đông Nam Bộ là vùng kinh tế phát triển năng động, có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, bền vững, đi đầu trong sự nghiệp CNH, HĐH đất nước, là đầu tàu phát triển kinh tế của cả nước. DNNKVNN đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển nền kinh tế như Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển KTTN. Điều đó càng khẳng định yêu cầu cần thiết về xây dựng TCD trong các DNNKVNN xứng tầm với yêu cầu mới.

Trên cơ sở làm rõ các loại hình DNNKVNN theo quy định của pháp luật, phân tích tình hình, vị thế của các DNNKVNN, TCD vùng Đông Nam Bộ và khái niệm, nội dung, vai trò của xây dựng TCD, tác giả luận án đi sâu phân tích những vấn đề lý luận về công tác xây dựng TCD trong các DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ. Theo đó, luận án đã nêu khái niệm và phân tích 7 nội dung công tác xây dựng TCD trong DNNKVNN ở vùng

Đông Nam Bộ; phân tích được 4 đặc điểm của công tác xây dựng TCD ở vùng Đông Nam Bộ để vận dụng sáng tạo, phù hợp với địa phương mình; phân tích vai trò của công tác xây dựng TCD trong các DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ để nâng cao nhận thức và ý thức của các TCD, đảng viên, công nhân, người lao động và chủ DN trong công tác xây dựng TCD trong các DNNKVNN ở địa phương. Đặc biệt, với 7 nội dung của công tác xây dựng TCD trong các DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ sẽ là căn cứ lý luận quan trọng cho đánh giá thực trạng công tác xây dựng TCD trong các DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ trong Chương 3.

Chương 3

CÔNG TÁC XÂY DỰNG TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC VÙNG ĐÔNG NAM BỘ - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ NHỮNG KINH NGHIỆM

3.1. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC XÂY DỰNG TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC Ở VÙNG ĐÔNG NAM BỘ

3.1.1. Ưu điểm

Thứ nhất, Việc quán triệt các quan điểm của Đảng, pháp luật của Nhà nước, xây dựng nghị quyết về xây dựng TCD trong các DNNKVNN.

Thứ hai, Công tác tuyên truyền, vận động thành lập các TCD trong các DNNKVNN.

Thứ ba, Việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, đề án, chương trình công tác của cấp uỷ về xây dựng TCD trong các DNNKVNN.

Thứ tư, Việc xây dựng tổ chức, bố trí cán bộ, các nguồn lực để thực hiện kế hoạch, đề án, chương trình công tác của cấp uỷ về xây dựng TCD trong các DNNKVNN.

Thứ năm, Công tác phối hợp giữa các cơ quan có chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền về xây dựng TCD trong các DNNKVNN.

Thứ sáu, Công tác củng cố, nâng cao chất lượng các TCD trong các DNNKVNN.

Thứ bảy, Công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết công tác xây dựng TCD trong các DNNKVNN.

3.1.2. Khuyết điểm

Thứ nhất, Công tác tuyên truyền, vận động chủ DNNKVNN, người lao động ở vùng Đông Nam Bộ trong việc thành lập TCD, đoàn thể ở một số nơi chưa đạt kết quả cao;

Thứ hai, Một số TCD trong DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ chưa lựa chọn được hình thức thích hợp tuyên truyền, vận động để các chủ DN, các thành viên hội đồng quản trị DN nắm được quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, nhất là chủ trương của Đảng về phát triển TCD, đoàn thể trong DNNKVNN, giúp họ hiểu đúng vai trò, chức năng nhiệm vụ của TCD trong DN; thấy được mục đích, lợi ích của việc thành lập TCD, các đoàn thể trong DN.

Thứ ba, vẫn còn một số cấp ủy cấp trên chưa quan tâm đúng mức công tác xây dựng TCD, đoàn thể chính trị- xã hội trong các đơn vị KTTN, còn giao khoán cho ban chỉ đạo và tổ chuyên trách, tổ công tác.

Thứ tư, một số TCD trong DNNKVNN ở Vùng Đông Nam Bộ, đôi lúc công tác quy hoạch đội ngũ cấp ủy chưa thực hiện tốt, thường gần đến các kỳ đại hội mới xây dựng đề án nhân sự, nên thực tế đội ngũ cấp ủy mới bổ sung thiếu sự đào tạo, bồi dưỡng, chất lượng chưa đáp ứng ngay được yêu cầu nhiệm vụ.

Thứ năm, mô hình hệ thống Đảng, đoàn thể các khu công nghiệp, khu chế xuất chưa hoàn chỉnh

Thứ sáu, Nhiều cấp ủy đảng trong các DN chưa phát huy vai trò lãnh đạo, chưa thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, còn lúng túng trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh.

Thứ bảy, công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng cũng bộc lộ một số tồn tại, hạn chế nhất định

3.2. NGUYÊN NHÂN VÀ NHỮNG KINH NGHIỆM

3.2.1. Nguyên nhân của những kết quả đạt được

Trong những năm qua, chất lượng của các TCD trong DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ không ngừng được nâng cao trên nhiều mặt. Điều đó đã khẳng định chủ trương, những định hướng đúng đắn của Đảng, Tỉnh ủy, Thành ủy trong việc quan tâm phát triển TCD trong DNNKVNN

3.2.2. Nguyên nhân của khuyết điểm

Thứ nhất, một số quy chế, quy định của Đảng, Pháp luật của Nhà nước chưa thật sự tạo điều kiện thuận lợi, chưa có nhiều khuyến khích để thành lập TCD trong các DNNKVNN.

Thứ hai, một số cấp ủy địa phương chưa nhận thức đầy đủ về công tác xây dựng TCD, đoàn thể chính trị - xã hội trong các đơn vị KTTN là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên.

Thứ ba, vai trò của TCD, đảng viên trong DN chưa được phát huy đầy đủ và nhận thức của bản thân mỗi công nhân về ộng cơ chính trị cũng chưa cao.

Thứ tư, sự ủng hộ, đồng tình của một số chủ DN chưa cao.

Thứ năm, khó khăn trong sản xuất kinh doanh của nhiều doanh DN

3.2.3. Một số kinh nghiệm

Thứ nhất, quán triệt sâu sắc các quan điểm của Đảng về thành lập TCD trong DNNKVNN phải đi đôi với củng cố, nâng cao chất lượng của TCD; *Thứ hai*, về tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức: trong cấp ủy, chi, đảng bộ và toàn thể đảng viên về công tác xây dựng TCD trong DNNKVNN vùng Đông Nam Bộ; *Thứ ba*, xây dựng chương trình, kế hoạch và thực hiện nghiêm túc xây dựng TCD trong các DNNKVNN; *Thứ tư*, phải phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ, nhất là người đứng đầu cấp ủy trong công tác xây dựng Đảng trong các DNNKVNN; *Thứ năm*, trong lãnh

đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện phải có quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, cách làm bài bản, dân chủ, đổi mới sáng tạo, chống bảo thủ, trì trệ.

Tiểu kết chương 3

Thực tiễn công tác xây dựng TCD trong các DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ đã thực hiện tốt việc quán triệt các quan điểm, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; xây dựng kế hoạch, và tổ chức thực hiện có hiệu quả.

Thực trạng công tác xây dựng đảng trong DNNKVNN vùng Đông Nam Bộ, bên cạnh những ưu điểm cũng có nhiều khó khăn và hạn chế nhất định. Từ đó, tác giả luận án đã nêu và phân tích 5 nguyên nhân của ưu điểm, khuyết điểm và rút ra những kinh nghiệm bước đầu trong công tác xây dựng TCD trong DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ

Chương 4

DỰ BÁO NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC XÂY DỰNG TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC Ở VÙNG ĐÔNG NAM BỘ TRONG THỜI GIAN TỚI

4.1. DỰ BÁO NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG XÂY DỰNG TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC Ở VÙNG ĐÔNG NAM BỘ TRONG THỜI GIAN TỚI

4.1.1. Dự báo những yếu tố tác động đến xây dựng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trong thời gian tới

Thứ nhất, dự báo tình hình thế giới và trong nước đan xen cả thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức lớn

Thứ hai, dự báo những yếu tố trên thế giới tác động đến xây dựng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trong thời gian tới

Thứ ba, dự báo những yếu tố trong nước tác động đến xây dựng TCD trong các DNNKVNN trong thời gian tới

4.1.2. Phương hướng công tác xây dựng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030

Thứ nhất, tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 23/11/1996 của Bộ Chính trị (khóa VIII); Kết luận 80-KL/TW ngày 29/7/2010 của Ban Bí thư (khóa X) về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW của Bộ Chính trị trong tình hình mới; Chỉ thị số 33-CT/TW, ngày 18/ 3-2019 của Ban Bí thư về tăng cường xây dựng TCD trong các đơn vị KTTN và văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ các tỉnh, thành vùng Đông Nam Bộ, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Thứ hai, tăng cường tạo nguồn kết nạp đảng viên, xây dựng TCD ở các khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ở các khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp, góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế và sự phát triển bền vững của các DN.

Thứ ba, tạo sự thống nhất về mô hình TCD, từng bước phù hợp với mô hình tổ chức và hoạt động của các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, cụm công nghiệp. Việc xây dựng mô hình TCD trong các khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp theo quy định Điều lệ Đảng, phù hợp với tình hình thực tế, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các TCD các khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp và DN.

Thứ tư, chú trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các TCD, phát huy vai trò, nâng cao vị thế của TCD trong DN. Xây dựng, phát triển, củng cố các TCD, làm tốt công tác phát triển đảng viên và các đoàn thể nhân dân.

Thứ năm, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức hoạt động của TCD

trong DN, tạo sự thống nhất, đồng thuận trong DN; hướng vào việc nâng cao chất lượng sản xuất kinh doanh của DN, nâng cao lợi nhuận cho chủ DN và đảm bảo lợi ích hài hoà với công nhân, người lao động, xây dựng văn hoá DN, phát triển bền vững.

Thứ sáu, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng theo các quy định của Đảng, nhất là Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng (đã tích hợp, thay thế nhiều văn bản của Đảng về công tác kiểm tra đảng trước đây).

Thứ bảy, các cấp ủy, TCD, chính quyền, ban chỉ đạo các cấp, các sở, ban, ngành phải thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền sâu sát, quyết liệt, phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, sự vào cuộc tuyên truyền, hướng dẫn, giúp đỡ của cả hệ thống chính trị từ cấp tỉnh đến cơ sở là nhân tố quyết định để xây dựng TCD trong các DNNKVNN đạt hiệu quả.

Thứ tám, tăng cường công tác quản lý nhà nước về DN; tập trung nghiên cứu bổ sung, cụ thể hoá các cơ chế, chính sách vào điều kiện đặc thù của tỉnh, khuyến khích các DN thuộc các thành phần kinh tế trên địa bàn phát triển nhanh, bền vững.

4.2. NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC XÂY DỰNG TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC Ở VÙNG ĐÔNG NAM BỘ ĐẾN NĂM 2030

Thứ nhất, Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của các tổ chức đảng, đảng viên, người lao động và chủ doanh nghiệp về vai trò của tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

Thứ hai, Xây dựng, thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án thành lập, củng cố các tổ chức đảng trong DNNKVNN.

Thứ ba, Tăng cường phối hợp với các đơn vị, tổ chức trong và ngoài

doanh nghiệp, các cơ sở giáo dục đại học, các trường, trung tâm dạy nghề trong công tác phát triển đảng viên mới.

Thứ tư, Nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên vì mục tiêu phát triển doanh nghiệp, vì cuộc sống của người lao động trong DNNKVNN.

Thứ năm, Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao chất lượng của cấp ủy đảng trong các DNNKVNN.

Thứ sáu, Phát huy vai trò các ban chỉ đạo, bố trí cán bộ có năng lực và các nguồn lực tài chính để phát triển, củng cố các TCD trong DNNKVNN.

Thứ bảy, Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, định kỳ sơ kết, tổng kết, phát huy vai trò của cấp trên có thẩm quyền trong lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết những vướng mắc phát sinh.

Thứ tám, Tiếp tục hoàn thiện thể chế, đổi mới căn bản phương thức hoạt động của tổ chức đảng trong DNNKVNN theo hướng thiết thực, hiệu quả, phù hợp với hoạt động của doanh nghiệp.

KẾT LUẬN

Ở bất kỳ giai đoạn nào của cách mạng, xây dựng TCD là một trong những nhiệm vụ quan trọng, nhằm làm cho Đảng luôn trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng ta xác định xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, vì vậy, phát triển TCD trong khu vực kinh tế ngoài nhà nước cũng chính là một biện pháp quan trọng nhằm giữ vững định hướng XHCN của nền kinh tế thị trường.

Công tác xây dựng TCD trong DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ trong những năm qua đã đạt những kết quả khá tốt thể hiện trên cả phương diện số lượng và chất lượng. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả

đã đạt được, trong quá trình hoạt động của mình TCD lại chưa thực sự phát huy được vai trò của mình, còn bộc lộ không ít hạn chế, khó khăn, xuất phát từ nguyên nhân cả chủ quan và khách quan. Từ những mặt làm được và chưa làm được, từ nguyên nhân kết quả và hạn chế, bài học kinh nghiệm đã được đúc rút ra là đẩy mạnh công tác xây dựng TCD trong DNNKVNN đòi hỏi sự chung tay, góp sức của chủ thể, của đối tượng, của các lực lượng tham gia.

Trong điều kiện hiện nay, để xây dựng TCD trong DNNKVNN tại các tỉnh, thành vùng Đông Nam Bộ cả về chất và lượng, ngang tầm nhiệm vụ, cần thực hiện tốt 8 phương hướng và nhiệm vụ giải pháp cụ thể. Tác giả tin tưởng rằng, với nhận thức đúng đắn, bằng nỗ lực thực hiện hàng loạt các giải pháp, huy động sự tham gia đông đảo của tất cả các lực lượng trong toàn Tỉnh, Thành phố thì công tác phát triển TCD trong các DNNKVNN của tỉnh sẽ đạt được kết quả tốt đẹp, có những đóng góp xứng đáng vào sự phát triển của mỗi tỉnh, thành phố của cả vùng Đông Nam Bộ.

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ
LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Võ Châu Thảo (2023), “Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, ISSN: 1859-1485.
2. Võ Châu Thảo (2025), “Tăng cường công tác xây dựng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở vùng Đông Nam bộ hiện nay”, *Tạp chí điện tử Lý luận chính trị*, ISSN: 1859-1485.
3. Võ Châu Thảo (2024), *Công tác phát triển đảng viên trong khu vực KTTN tại các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ*, Sách chuyên khảo
4. Võ Châu Thảo (2024), *Phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương*, Sách tham khảo.
5. Võ Châu Thảo (2025), *Chất lượng công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương*, Đề tài cấp tỉnh.